CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 389

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 389

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 389 IMPORT - EXPORT TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107899622

3. Ngày thành lập: 27/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 981, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *08 8622 2586* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây điều	*0123*
2.	Trồng cây cao su	*0125*
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	*7410*
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành; Kinh doanh lưu trú du lịch;	*7920*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	*8299*
6.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	*0722*
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
8.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, cầu thang, hàng rào chắn,	*1622*
10.	In ấn	*1811*
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
12.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*

13.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, giấy dán tường, lắp đặt gương kính;	*4330*
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
15.	Bán mô tô, xe máy	*4541*
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	*4543*
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	*4659*
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm	*4662*
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gạch, đá, cát, sỏi, kính xây dựng; - Bán buôn cửa kính, cửa nhôm, cửa nhựa; - Bán buôn sàn gỗ, giấy dán tường;	*4663*
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp, phân bón, sản phẩm nông hóa;	*4669*
21.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
23.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	*4932*
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
26.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
27.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511(Chính)*

29.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để quấn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá, thuốc lào.	*0115*
30.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	*0210*
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	*5229*
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	*5621*
35.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa;	*6612*
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	*6619*
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	*6820*
38.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*6492*
39.	Đại lý du lịch	*7911*
40.	Điều hành tua du lịch	*7912*
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
42.	Trồng cây cà phê	*0126*
43.	Quảng cáo	*7310*
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
46.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
48.	Trồng cây có hạt chứa dầu	*0117*
49.	Trồng cây chè	*0127*
50.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*

51.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất tụ điện, bảng ghi tỷ số điện tử, tín hiệu đèn giao thông;	*2790*
52.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
53.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
55.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	*5012*
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
57.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
60.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
62.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
63.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	*0891*
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	*0990*
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
66.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, các loại ván, tấm mỏng;	*1621*
67.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...	*2599*
68.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
69.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
70.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	*4513*
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
72.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,	*4610*
73.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn điện, sách, báo, văn phòng phẩm;	*4649*
74.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
77.	Trồng cây lấy củ có chất bột	*0113*
78.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	*0118*
79.	Trồng cây ăn quả	*0121*
80.	Trồng cây hồ tiêu	*0124*

81.	Khai thác quặng sắt	*0710*
82.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất và lắp đặt cửa sắt, cửa nhôm, cửa inox và khung của chúng;	*2511*
83.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
84.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
85.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
86.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
87.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
88.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
89.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
90.	Phá dỡ	*4311*
91.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
92.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
93.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
94.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THẾ TUÂN	Xóm Nam Hương, Xã Thanh Ninh, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	090890214	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

2	KHƯƠNG THANH TUYỀN	Số 8, đường Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	013134480	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	BÙI HOÀNG HẢI	Số 58, ngõ 97, phố Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	015081000060	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: BÙI THẾ TUÂN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/09/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *090890214*

Ngày cấp: *07/11/2011* Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Nam Hương, Xã Thanh Ninh, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 981, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội